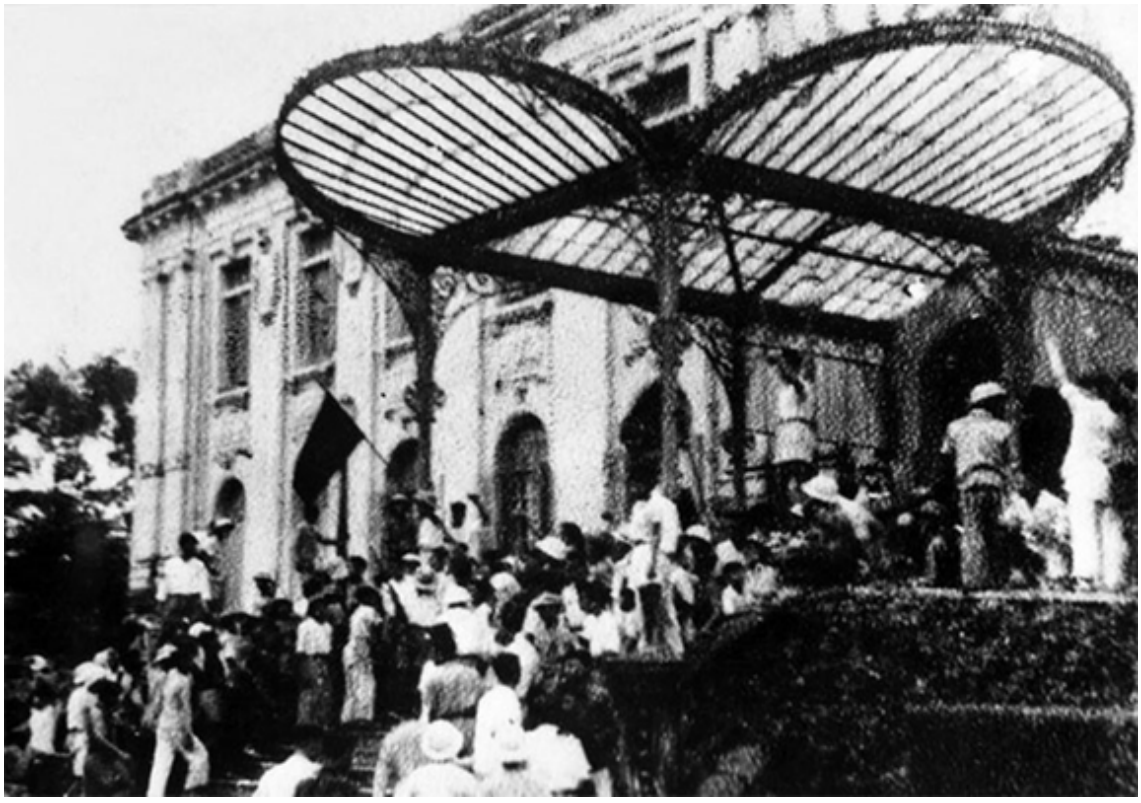
TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

Bài học về chính sách tài chính sau ngày Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công

06:46 30/07/2025

Cách mạng Tháng Tám thành công chưa được một tháng, thì thực dân Pháp được bắt đầu xâm chiếm miền Nam nước ta. Vận mệnh của Tổ quốc chỉ còn dựa vào sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, của Bác Hồ và dựa vào dân để vượt qua hiểm nghèo, bảo vệ chính quyền cách mạng và từng bước tiến lên. Ngành Tài chính Nhà nước nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời và làm nhiệm vụ phục vụ chính quyền cách mạng.

Từ những ngày đầu phục vụ, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ bộ máy chính quyền non trẻ, chống lại các lực lượng thù địch cũng như trong những năm kháng chiến cứu nước chống thực dân Pháp xâm lược, dưới sự lãnh đạo của Đảng, của Bác Hồ và Chính phủ, trong từng thời kỳ cụ thể, ngành Tài chính đã áp dụng những chính sách và biện pháp tài chính khác nhau và tất cả đều nhằm pháp huy tinh thần yêu nước và lòng tin của dân vào chính quyền cách mạng, khuyến khích tham gia sản xuất, thực hành tiết kiệm và động viên mọi người góp của, góp công vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng.



Ngày 19/8/1945, sau cuộc mít tinh tại Quảng trường Nhà hát lớn, quần chúng nhân dân Thủ đô đã đánh chiếm Bắc Bộ phủ, cơ quan đầu não của chính quyền tay sai Pháp ở Bắc Bộ. Cách mạng Tháng Tám mở ra một thời đại mới ở Việt Nam - thời đại nhân dân Việt Nam làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của chính mình. Ảnh TTXVN.

Sau ngày cách mạng thành công, chính sách tài chính được Chính phủ ban hành đầu tiên là xóa bỏ thuế thân. Để động viên nhân dân đóng góp vào công quỹ của Nhà nước, Chính phủ đã quyết định tổ chức Tuần lễ Vàng, Quỹ Độc lập và đã được nhân dân nhiệt liệt hưởng ứng: nhiều người đã không tiếc những đôi hoa tai vàng, những chiếc nhẫn cưới, những đôi vòng, đôi xuyến vốn là những kỷ niệm quý giá và thiêng liêng của gia đình, những bộ tam sự, ngũ sự đã bao đời dùng để thờ cúng tổ tiên góp vào công quỹ của Nhà nước. Lòng dân đối với chính quyền cách mạng thâm hậu biết chừng nào...

Đầu năm 1946, Chính phủ quyết định cho phát hành tín phiếu ở Khu 5 và sau khi Chính phủ Liên hiệp kháng chiến được thành lập, lại cho phát hành giấy bạc Việt Nam, tờ giấy bạc Cụ Hồ, liền theo đó tổ chức thu hồi tờ giấy bạc Đông Dương. Các tầng lớp nhân dân từ thành thị đến nông thôn đã hăng hái đếm số tiền Đông Dương sẵn có trong nhà đổi lấy đồng tiền Việt Nam, một đồng bạc Đông Dương đổi lấy một đồng bạc Cụ Hồ hoặc một đồng tín phiếu.

Giấy bạc của ta, giấy xấu, in không đẹp nhưng mọi người rất hoan hỷ khi cầm tờ giấy bạc của nước mình trong tay. Việc nhân dân công nhận giá trị của tờ giấy bạc Việt Nam và việc Chính phủ đã tổ chức thu hồi thuận lợi tờ giấy bạc Đông

Dương là một biểu hiện rất hùng hồn lòng tin của dân vào chế độ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do Đảng và Bác Hồ lãnh đạo, nó đã góp phần quan trọng giúp cho tài chính Nhà nước có thêm tiền mặt bảo đảm những khoản chi ngày càng lớn của Nhà nước, của công cuộc kháng chiến cứu nước.

Ngày 19 /12/1946, cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ. Để bảo đảm yêu cầu chi ngày càng lớn của cuộc kháng chiến, năm 1947, Chính phủ đã phát hành Công phiếu kháng chiến và đã thu được 50% mức dự kiến. Năm 1950, Chính phủ đã phát hành Công trái quốc gia và đã thu được gần 30% mức dự kiến.

Bên cạnh những hình thức đóng góp bằng tiền và hiện vật như đã nói ở trên, còn có một hình thức đóng góp khác nhưng rất phổ biển lúc bấy giờ như: ăn cơm nhà làm việc nước, bụng đói nhưng vẫn hăng hái luyện tập quân sự, canh gác suốt đêm ngày, đi dân công phục vụ tiền tuyến, một gia đình có con em đi bộ đội, đi dân công, cả xóm phân công nhau giúp đỡ để người đi được yên tâm và ruộng vườn không bị bỏ hóa... Những hình thức đóng góp nói trên rất to lớn, không thể tính ra bằng tiền hay bằng thóc gạo, nhưng nó đã làm cho những khoản chi trực tiếp của tài chính giá trị tăng lên gấp bội.

Đi đôi với chính sách động viên nhân dân đóng góp, việc tiết kiệm tiêu dùng, tiết kiệm sức dân, tiết kiệm chi tiêu đã trở thành một nghĩa vụ được các cấp các ngành và nhân dân hết sức coi trọng: xe công không dùng vào việc riêng, một bộ máy chính quyền tỉnh không quá 20 đến 30 người, một rẻo đất cũng không bỏ hoang, một bữa ăn của gia đình bớt đi một nắm gạo bỏ vào hũ gạo cứu quốc, hũ gạo cứu đói, thậm chí một bì thư phải dùng đi dùng lại 5 hay 7 lần. Đó đều là những việc nhỏ nhưng trong lúc đất nước còn nghèo, nó cũng rất quan trọng.



Chính phủ phát động “Tuần lễ vàng” năm 1945. Ảnh Tư liệu.

Những chính sách động viên tài chính được áp dụng từ ngày Cách mạng tháng Tám thành công đến cuối năm 1951, từ Tuần lễ Vàng, Quỹ Độc lập đến Công phiếu Kháng chiến, Công trái Quốc gia chủ yếu đều dựa vào tinh thần tự nguyện của nhân dân. Nó đã góp phần to lớn giúp Tài chính nhà nước có thêm nguồn vốn bảo đảm những yêu cầu cấp bách của Nhà nước trong nhiều tình thế rất khó khăn, bảo đảm những yêu cầu to lớn trong những năm đầu kháng chiến cứu nước; xây dựng lực lượng vũ trang ngày càng lớn mạnh; mở những chiến dịch lớn gây cho địch nhiều tổn thất nặng nề; làm thất bại chiến lược “đánh nhanh thắng nhanh” của thực dân Pháp; mở thông biên giới nối liền vùng tự do của ta với nước bạn Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa vừa được thành lập. Tinh thần yêu nước và lòng tin của dân vào sự lãnh đạo của Đảng, của Bác Hồ thật là vô hạn.

Tuy nhiên, trước sự đòi hỏi ngày càng lớn của sự nghiệp kháng chiến lâu dài chống thực dân Pháp, chính sách động viên theo tự nguyện như trước đây có những hạn chế của nó: tinh thần tự nguyện và khả năng đóng góp của các tầng lớp nhân dân không phải khi nào cũng đi đôi với nhau. Có người rất hăng hái đóng góp cho Nhà nước, không tiếc gì với kháng chiến, nhưng lại nghèo không có khả năng hoặc rất ít khả năng đóng góp.

Trái lại, cũng có những người có khả năng, thậm chí nhiều khả năng, nhưng tiếc của, không muốn đóng góp hoặc đóng góp nhỏ giọt cho kháng chiến. Vì vậy, với chính sách động viên theo tự nguyện, kết quả chỉ dừng lại ở một mức nhất định, thu không đủ để chi (ngân sách nhà nước năm 1951 chỉ thu được 30% tổng số chi). Nhà nước phải phát hành thêm giấy bạc để chi tiêu. Sức mua của tờ giấy bạc Cụ Hồ giảm xuống nghiêm trọng, giá cả tăng rất nhanh, có ngày tăng 2-3

giá, gây ảnh hưởng xấu đến sản xuất, đời sống và mọi mặt công tác của Nhà nước.

Tình hình đó đòi hỏi Nhà nước ta phải thực hiện chính sách động viên và quản lý tài chính trong thời chiến:

- Chuyển hẳn từ chính sách động viên đóng góp theo tự nguyện sang chính sách động viên đóng góp theo khả năng: căn cứ vào nguồn thu nhập của từng người để định mức đóng góp. Người có thu nhập nhiều thì đóng góp nhiều, người có thu nhập ít thì đóng góp ít, người có thu nhập quá thấp thì được miễn đóng góp.

- Việc động viên nhân dân đóng góp cho Nhà nước được tập trung vào hai chính sách lớn là thuế nông nghiệp và thuế công thương nghiệp.

- Nghiêm cấm mọi hình thức quyên góp gây phiền hà cho dân ở các cấp, các ngành; mọi việc chi tiêu phải hết sức tiết kiệm và phải có quản lý, có kiểm tra.



Ý-NGUYÊN DÂN VIỆT-NAM

VIỆT-NAM DÂN-CHỦ CỘNG-HÒA NĂM THỨ NHẤT

ĐỘC-LẬP – TỰ-DO – HẠNH-PHÚC

CỨU QUỐC

CƠ-QUAN TUYÊN-TRUYỀN, TRANH-ĐẤU CỦA VIỆT-MINH

BÁO RA HÀNG NGÀY — ĐIỆN-THOẠI: TÒA-SOẠN số 15-90 — THỊ-SỰ số 18-35

Năm thứ 4 — Số 45 — Giá 3 hào

Thứ hai 17 tháng 9 năm 1945

TUẦN LỄ "VÀNG" ĐÃ BẮT ĐẦU !

Số Vàng thu được hôm qua : 835 lạng 2 đồng cân.

Bài Tuần lễ Vàng đã bắt đầu trên báo Cứu quốc số 45, ngày 17/9/1945. Nguồn: TVQGVN

Ngày 15/7/1951, Sắc lệnh 40SL của Chủ tịch nước ban hành điều lệ tạm thời thuế nông nghiệp gồm 40 mức thuế từ 6% đến 45%. Một nhân khẩu nông nghiệp có thu nhập 61 đến 75kg thóc một năm chịu thuế 6%, từ 60kg trở xuống được miễn thuế; người có thu nhập bình quân một nhân khẩu nông nghiệp 1796 kg trở lên chịu thuế 45%. Năm 1952, Sắc lệnh 96SL nâng mức khởi điểm tính thuế lên 71 kg và hạ mức thuế khởi điểm xuống 5%; năm 1953 mức khởi điểm chịu thuế được nâng lên 81 kg. Những thay đổi này đều nhằm giảm bớt khó khăn cho nông dân nghèo. Nội dung chính của chính sách về cơ bản không thay đổi.

Đầu tháng 8/1951, các địa phương bắt đầu triển khai việc quán triệt chủ trương và chính sách của Đảng, của Nhà nước cho cán bộ đảng viên và chuẩn bị thực hiện điều lệ thuế nông nghiệp trong vụ mùa năm 1951. Từ chỗ đã quen với hình thức động viên theo tự nguyện, gặp người tự nguyện nhiều hay tự nguyện ít cũng tốt, không tự nguyện thì thôi, nay phải chuyển sang động viên theo những mức nhất định và mức thuế khá cao, việc làm cho cán bộ đảng viên nhận thức và thông suốt với chính sách của Đảng, của Nhà nước; nắm vững và vận dụng những biện pháp cụ thể nhằm xác định đúng mức thuế của từng nông hộ; bảo đảm thu đúng chính sách; thực hiện đầy đủ nhiệm vụ thu và phát huy tác dụng của chính sách khuyến khích tăng gia sản xuất thực hành tiết kiệm... là một việc rất khó khăn.

Việc làm cho các hộ nông dân hiểu được ý nghĩa của chính sách và nghĩa vụ của mỗi người, nghiêm chỉnh chấp hành chính sách, làm đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế lại càng khó khăn hơn. Tuy nhiên, đứng trước sự mất hay còn của chính quyền cách mạng, của đất nước, cán bộ và nhân dân ta cũng đã nhận lấy phần khó khăn, gian khổ để góp phần cứu nước.

Một điều cần chú ý là lúc này, không phải chỉ có cán bộ tài chính làm công tác thuế, mà hầu hết cán bộ, đảng viên của Đảng, cán bộ chính quyền, cán bộ mặt trận cũng được huy động làm công tác thuế. Qua công tác thực tế và hàng ngày tiếp xúc với dân, với đồng ruộng, nhiều cán bộ đã trưởng thành lên, có thêm nhiều kinh nghiệm quý. Một số không ít lại lúng túng sai phạm khuyết điểm, đó cũng là điều khó tránh.

Đi đôi với công tác thu thuế nông nghiệp, công tác thuế công thương nghiệp cũng được đẩy mạnh. Đây là một nguồn thu tiền mặt rất quan trọng, cho nên đã được các cấp Đảng bộ, chính quyền, mặt trận quan tâm tăng cường về tổ chức, cán bộ, tăng cường chỉ đạo và kiểm tra chặt chẽ.

Thực hiện chính sách thuế nông nghiệp và đẩy mạnh công tác thu thuế công thương nghiệp, Nhà nước nắm được một khối lượng lương thực khá lớn và vững chắc, tiền mặt thu từ thuế công thương nghiệp cũng tăng lên nhiều so với trước. Tổng số thu của ngân sách nhà nước năm 1952 tăng hơn 3 lần so với năm 1951 (quy ra thóc) và bảo đảm gần 80% tổng số chi của ngân sách; năm 1953, công tác thuế nông nghiệp và thuế công thương nghiệp đã có nề nếp hơn, tổng số thu của ngân sách (quy thóc) tăng hơn năm 1952 gần 70%. Sau khi đã thỏa mãn các khoản chi của năm 1953, ngân sách của Nhà nước còn thừa gần 90.000 tấn thóc để dành, chuẩn bị cho nhu cầu to lớn trong đông xuân 1953 - 1954.



Các tầng lớp nhân dân thủ đô nô nức đi ủng hộ “Tuần lễ Vàng”. Ảnh Tư liệu.

Nhờ có nguồn thu lớn và vững chắc về hiện vật và tiền mặt và sức đóng góp to lớn của nhân dân về nhân lực, vật lực, từ đầu năm 1952, chúng ta đã liên tiếp mở những chiến dịch lớn, gây cho địch nhiều tổn thất nặng nề về người và trang bị kỹ thuật, đẩy chúng ngày càng lún sâu vào thế bị động. Cuộc đọ sức một bên là ý chí quyết chiến quyết thắng của quân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng, của Bác Hồ, với đôi vai trần và chân đi đất, chống lại xe tăng, máy bay, đại bác và trang bị kỹ thuật hiện đại của đội quân viễn chinh Pháp được đế quốc Mỹ viện trợ gần 80% chiến phí, và chúng ta đã toàn thắng. Chiến thắng Điện Biên Phủ, hồi chuông báo hiệu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ, đã buộc địch phải ký hiệp định Giơnevơ, miền Bắc nước ta được hoàn toàn giải phóng, nối liền nước ta với phe xã hội chủ nghĩa anh em.

Nền tài chính Nhà nước nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, cũng như sự nghiệp xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng nước ta đã bắt đầu hầu như từ số không mà từng bước tiến lên, góp phần phục vụ chính quyền cách mạng và sự nghiệp kháng chiến cứu nước. Nguyên nhân của những thành tích đã đạt được là vì chính sách tài chính của chúng ta đã biết dựa vào dân. Sau ngày cách mạng thành công, những chính sách, chủ trương và nhiều việc làm cụ thể của chính quyền cách mạng phù hợp với lòng mong đợi của nhân dân.

Trong lúc kho quỹ của Nhà nước còn trống rỗng, chính sách tài chính được ban hành trước hết không phải là những thuế suất, thuế biểu mà là xóa bỏ thuế

thân và việc động viên nhân dân tự nguyện đóng góp. Với số tiền của động viên được, Chính phủ và Bác Hồ tiết kiệm từng đồng tiền hạt gạo để chi vào những việc ích nước lợi dân, làm cho nhân dân tin tưởng vững chắc rằng tiền của dân đóng góp vào công quỹ chắc chắn sẽ mang lại lợi ích cho dân, cho nước.

Khi sự nghiệp kháng chiến cứu nước đòi hỏi phải động viên sức đóng góp của dân nhiều hơn nữa thì chính sách thuế nông nghiệp, công thương nghiệp được ban hành, đồng thời, Nhà nước cũng ban hành các chính sách giảm tô, giảm tức và nghiêm cấm mọi hình thức gây phiền hà cho dân. Vì những lý do như đã nói trên, nhân dân ta đã không tiếc gì với chính quyền cách mạng, hết lòng ủng hộ nền tài chính Nhà nước và chính sách tài chính của Đảng, của Bác Hồ, của Chính phủ.

Bài học kinh nghiệm đáng ghi nhớ về tư tưởng chính sách tài chính Nhà nước như sau:

Một là, nhân dân ta giàu lòng yêu nước, nhưng tinh thần yêu nước của dân chỉ trở thành sức mạnh khi đường lối, chính sách, chủ trương của Đảng, của Chính phủ phù hợp với lợi ích chính đáng và lâu dài của nhân dân. Thử hỏi: nếu sau ngày Cách mạng tháng Tám thành công mà Đảng và Chính phủ ta không quan tâm đến những lợi ích thiết thân của dân, thì nhân dân lấy gì để phân biệt sự khác nhau giữa chính quyền cách mạng với chính quyền thực dân phong kiến?



Các tầng lớp Công thương Hà Nội nô nức ủng hộ Quỹ Độc lập và Tuần lễ vàng tổ chức tại Nhà hát lớn, Hà Nội (tháng 9/1945). Ảnh Tư liệu.

Với tiền của do nhân dân đóng góp, cán bộ của Nhà nước lại lãng phí, tham ô, thì nhân dân lấy gì để thấy sự khác nhau giữa cán bộ cách mạng với những tên thực dân, tham quan ô lại? Chính quyền cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng, của Bác Hồ đã không phụ lòng mong đợi của nhân dân. Cán bộ cách mạng đã cố gắng theo lời dạy của Bác Hồ và noi gương Bác cố gắng giữ gìn phẩm chất, cố gắng cần, kiệm, liêm, chính. Nhờ vậy, nhân dân đã hết lòng ủng hộ chính quyền cách mạng.

Hai là, sức dân hết sức to lớn nhưng không phải vô tận. Chính sách động viên tài chính, động viên nhân lực, vật lực của dân phải đi đôi với những chính sách và biện pháp bồi dưỡng sức dân, giúp dân phát triển sản xuất, thực hành tiết kiệm. Có như vậy, nguồn lực của dân không những không cạn kiệt mà còn tăng trưởng thêm; cơ sở để động viên tài chính Nhà nước ngày càng vững chắc và dồi dào hơn.

Ba là, dù trong tình hình nào, nền tài chính Nhà nước cũng phải được tổ chức chặt chẽ, chỉ đạo và quản lý có hiệu lực, bảo đảm chấp hành đúng chính sách, hết sức tiết kiệm tiêu dùng và bảo đảm tập trung được nhân tài vật lực vào những vấn đề then chốt về quốc kế dân sinh. Sau ngày Cách mạng thành công và trong những năm đầu kháng chiến chống Pháp, nhờ tập trung được sức đóng góp của nhân dân cả nước, chúng ta đã cố gắng bảo đảm những nhu cầu thiết yếu để đưa đất nước vượt qua khó khăn nguy hiểm và đưa sự nghiệp kháng chiến cứu nước từng bước tiến lên.

Khi tình hình đòi hỏi thì nhân dân đã dũng cảm nhịn ăn, nhịn mặc làm đầy đủ nghĩa vụ đóng góp cho Nhà nước, hàng triệu dân công đã không ngại hy sinh gian khổ vận chuyển hàng chục vạn tấn lương thực, thực phẩm, vũ khí, đạn dược cung cấp cho bộ đội tấn công diệt giặc trên các chiến trường. Nhờ vậy, với một nguồn thu của tài chính Nhà nước (năm 1953 là năm cao nhất trong những năm kháng chiến, tương đương với hơn 400.000 tấn gạo) chỉ bằng một phần nghìn chiến phí của thực dân Pháp (732 tỷ phờ răng), chúng ta đã đánh bại quân thù, lập nên chiến thắng Điện Biên Phủ quang vinh.

Theo tapchitaichinh.vn